

**PHẦN 4: NÊU DẪN CÁC SỰ VIỆC:
PHÒNG XÁ, TẬP SỰ, NGŨ BÁCH KẾT TẬP, THẤT BÁCH
KẾT TẬP, ĐIỀU ĐẠT, TỖ NI TĂNG NHẤT**

Chương V: ĐIỀU BỘ

A. BA-LA-DI

I. BẤT TỊNH HẠNH

1. Ưu-Ba-Ly Thỉnh Vấn

1. Thế Tôn ở tại Tỳ-xá-ly.

Bấy giờ, Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chầm đất, chắp tay thưa:

- Bạch Đức Thế Tôn, Tu-đề-na Ca-lan-đà Tử²⁸² cùng vợ cũ làm bất tịnh hạnh, như vậy có phạm Ba-la-di hay không?

Đức Phật dạy:

- Ưu-ba-ly, lúc ban đầu chưa chế giới, nên không phạm.

Tỳ-kheo Bà-xà Tử^{28>} ưu sầu không vui, không thích sống đời tịnh hạnh liền trở về nhà cùng vợ cũ làm bất tịnh hạnh. Tỳ-kheo ấy nghĩ: Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo chế giới: “nếu Tỳ-kheo phạm bất tịnh hạnh, làm pháp dâm dục, phạm Ba-la-di, không được sống chung.” Ta sầu ưu không vui, không thích sống đời tịnh hạnh, cùng vợ cũ làm bất tịnh hạnh như vậy có phạm Ba-la-di chăng? Không biết việc này thế nào, liền nói với Tỳ-kheo đồng bạn như sau:

- Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo chế giới: “Nếu Tỳ-kheo phạm bất tịnh hạnh, làm pháp dâm dục, phạm Ba-la-di, không được sống chung.” Tôi sầu ưu không vui, không thích sống tịnh hạnh, trở về nhà cùng với vợ cũ làm bất tịnh hạnh. Tôi có phạm Ba-la-di? Lành thay, Trưởng lão có thể vì tôi bạch với Phật. Tùy theo lời Phật dạy, tôi sẽ phụng hành. Nếu tôi còn được phép ở trong Phật pháp tu phạm hạnh thì tôi sẽ tiếp tục tu.

275. Xem Phần I Chương I, Ba-la-di 1, cht. 25; q. 1 tr. 20.

28>. Bà-xà Tử 婆闍子. Trên kia dịch là Bạt-xà Tử. Xem Phần I. Chương I, Ba-la-di 1, cht. >>; q.1 tr.26

Tỳ-kheo kia liền đến chỗ Đức Phật, đầu mặt kính lễ sát chân rồi ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên trên bạch đầy đủ lên Đức Phật. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo Bà-xà Tử:

- Người làm điều phi pháp, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Người ngu si, vì sao không vui sống với tịnh hạnh, lại trở về nhà cùng với vợ cũ làm bất tịnh hạnh? Nếu đã vào thì phạm Ba-la-di, không được sống chung. Nếu các Tỳ-kheo khác sầu ưu không vui, không thích sống tịnh hạnh, cho phép xả giới để về nhà. Nếu sau đó muốn trở lại trong Phật pháp tu hạnh thanh tịnh thì cho phép xuất gia, thọ đại giới lại.

2. Bấy giờ Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chấm đất, chắp tay bạch Phật:

- Là đạo,²⁸⁴ tưởng là đạo. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Là đạo, nghi là đạo. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Là đạo, tưởng phi đạo có bị phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Chẳng phải đạo, tưởng là đạo. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Chẳng phải đạo mà nghi. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Là nam mà tưởng là nữ, làm bất tịnh hạnh. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

284. Chỉ sinh dục đạo.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Là nữ mà tưởng là nam, làm bất tịnh hạnh. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

Ưu-ba-ly lại hỏi:

- Với người nữ này tưởng cũng đồng như người nữ kia, cùng làm bất tịnh hạnh. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

- Đối với người nam này tưởng là người nam kia, cùng làm bất tịnh hạnh. Có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di

2. *Cộng súc sinh*

1. Khi ấy có Tỳ-kheo cùng với con voi cái làm bất tịnh hạnh, nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm.

Cũng vậy, các loài cái như bò, ngựa, lạc đà, nai, lừa, dê, heo, chó, chim nhạn, khổng tước, gà ... Tất cả đều phạm Ba-la-di.

2. Thế Tôn ở tại Tỳ-xá-ly. Bấy giờ có một Tỳ-kheo khát thực trú ở trong rừng. Có một con khỉ cái sống trong khu rừng ấy. Tỳ-kheo này vào trong nhân gian khát thực đem về rừng ăn, thức ăn còn dư cho con khỉ cái ấy. Do đó, con khỉ cái kia ngày càng thân cận, thường đi theo Tỳ-kheo, cho đến Tỳ-kheo dùng tay bắt nó, nó vẫn không chạy. Khi ấy, Tỳ-kheo cùng nó làm bất tịnh hạnh. Bấy giờ chúng Tỳ-kheo đi xem xét phòng xá, ngọa cụ, lần lượt đến trong rừng kia. Con khỉ cái đến chỗ các Tỳ-kheo đứng đưa cái đuôi lên, hiện tướng. Các Tỳ-kheo kia nghĩ: Con khỉ cái này trước mặt ta hiện tướng như vậy, đâu không phải có Tỳ-kheo khác đã phạm đến con khỉ cái này? Các Tỳ-kheo liền ẩn trong chỗ khuất để rình. Khi Tỳ-kheo khát thực kia trở về lại trong rừng, ăn xong, cho khỉ ăn, khỉ ăn xong cùng nó làm bất tịnh hạnh. Các Tỳ-kheo thấy sự việc như vậy nói:

- Nay Trưởng lão, há không phải Đức Phật không chế cấm Tỳ-kheo không được làm bất tịnh hạnh hay sao?

Vị ấy trả lời:

- Đức Phật cấm đối với người nữ chứ đâu cấm đối với súc sinh.

Các Tỳ-kheo về lại chỗ Đức Phật, đầu mặt kính lễ sát chân rồi ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, quở trách Tỳ-kheo khất thực:

- Người làm việc sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao người cùng con khỉ cái làm bất tịnh hạnh. Nếu vào, tức là phạm Ba-la-di. Người là người si, không được sống chung.

>. Bấy giờ Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chấm đất, chắp tay thưa Đức Thế Tôn:

- Bạch Đại đức, nếu Tỳ-kheo cùng với loài súc sinh khác làm bất tịnh hạnh. Có phạm Ba-la-di hay không? Đức Phật dạy:

- Phạm.

3. Dữ học giới

1. Bấy giờ Đức Thế Tôn ở tại thành Vương-xá. Tỳ-kheo Nan-đề²⁸⁵ ngồi thiền, đạt được tâm giải thoát thuộc thế tục, từ đệ tứ thiền giác tỉnh. Khi ấy có ma thiên nữ đứng trước mặt. Tỳ-kheo nắm lấy muống phạm ma nữ. Ma nữ bèn ra ngoài, Tỳ-kheo cũng theo ra ngoài. Ma ra ngoài hành lang cửa thất, Tỳ-kheo cũng theo ra ngoài hành lang cửa thất. Ma ra giữa sân, Tỳ-kheo cũng ra giữa sân. Ma ra ngoài chùa, Tỳ-kheo cũng ra ngoài chùa. Bên ngoài chùa, lúc ấy có một con ngựa cái đã chết. Nơi xác chết của con ngựa im nữ ẩn hình, biến mất. Khi ấy Tỳ-kheo Nan-đề bèn làm bất tịnh hạnh với con ngựa chết. Làm bất tịnh hạnh xong, Tỳ-kheo hoàn toàn không có tâm che dấu, liền: Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo chế giới không được làm bất tịnh hạnh, nếu làm bất tịnh hạnh phạm Ba-la-di, không được sống chung. Nay ta làm bất tịnh hạnh hoàn toàn không có tâm che dấu. Ta đâu không phạm Ba-la-di, ta nên làm thế nào? Nan-đề liền nói với Tỳ-kheo đồng bạn: Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo chế giới, nếu Tỳ-kheo làm bất tịnh hạnh, phạm Ba-la-di, không được sống chung. Nay tôi phạm bất tịnh, hoàn toàn không có tâm che dấu, há không phạm Ba-la-di? Lành thay, Trưởng lão vì tôi bạch Phật. Tùy theo lời dạy của Đức Phật, tôi sẽ phụng hành.

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, đầu mặt đánh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo:

- Nay Tăng nên trao cho Tỳ-kheo Nan-đề giới Ba-la-di bằng pháp bạch tứ yết-ma.

Pháp thức như sau: Tỳ-kheo phạm nên đến trong Tăng, cởi bỏ

285. Xem Phần iii, ch. i Thọ giới, dữ học giới. Ngũ phần 34 (T22n1428 tr.809a14)

giày dép, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chấm đất, chấp tay bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi là Tỳ-kheo Nan-đề phạm pháp dâm, hoàn toàn không có tâm che dấu. Nay đến trong Tăng xin giới Ba-la-di. Nguyên Tăng từ miễn trao cho tôi giới Ba-la-di.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa xin như vậy.

Trong Tăng nên sai một vị có khả năng yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Nan-đề này phạm pháp dâm, hoàn toàn không có tâm che dấu. Nay đến trong Tăng xin giới Ba-la-di. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng trao cho Tỳ-kheo Nan-đề giới Ba-la-di. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo Nan-đề này phạm pháp dâm, hoàn toàn không có tâm che dấu. Nay đến trong Tăng xin giới Ba-la-di, nay Tăng trao cho Tỳ-kheo Nan-đề này giới Ba-la-di. Các Trưởng lão nào đồng ý Tăng trao cho Tỳ-kheo Nan-đề giới Ba-la-di thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

- Tăng đã trao cho Tỳ-kheo Nan-đề giới Ba-la-di rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Tỳ-kheo phạm được trao cho giới Ba-la-di rồi, nên làm hạnh tùy thuận. Tùy thuận pháp gồm có: Không được trao đại giới cho người và cho người y chỉ; không được nuôi sa-di; không được nhận giáo thọ Tỳ-kheo-ni, dù có sai cũng không được đến giáo thọ; không được vì Tăng nói giới; không được giữa Tăng vấn đáp Tỳ-ni; không được nhận Tăng sai làm người tri sự;²⁸⁶ không được nhận Tăng sai làm bình đoán sự;²⁸⁷ không được nhận Tăng sai làm sứ mạng; không được vào xóm làng sớm đến sẩm tối mới về; nên gần gũi Tỳ-kheo, không được gần gũi ngoại đạo, bạch y; nên tùy thuận pháp của Tỳ-kheo; không nói lời của thế tục; không được phạm trở lại tội này; tội khác cũng không được, hoặc tương tự, hoặc từ tội này sinh, hoặc nặng hơn đối với tội này; không được ngăn yết-ma, ngăn người làm yết-ma; không được để cho Tỳ-kheo thanh tịnh trải chỗ ngồi ngồi, rửa chân, lấy đồ đựng nước, lau giày dép, xoa bóp thân thể, lễ bái, nghinh đón, hỏi chào; không được để cho Tỳ-kheo thanh tịnh cầm y bát; không được cử tội Tỳ-kheo thanh tịnh, tác ức niệm, tác tự ngôn; không được tán trợ thuyết của người khác; không

286. Trên kia gọi là doanh sự Tỳ-kheo. Xem cht. >7, Phần ii, ch. ii, tr. 166.

287. Trên kia gọi là bình đáng nhân. Xem cht. >4; Phần iv, Ch. ii, tr. 1>0.

được ngăn thuyết giới, tự tứ; không được cùng Tỳ-kheo thanh tịnh tranh cãi.

Tỳ-kheo được trao giới Ba-la-di rồi, khi Tăng thuyết giới và yết-ma, đến hay không đến, Tăng không phạm.

Các Tỳ-kheo thưa:

- Tỳ-kheo được trao giới Ba-la-di rồi, phạm trở lại, được trao giới Ba-la-di nữa hay không?

Đức Phật dạy:

- Không được trao mà nên diệt tận.

4. Phi đạo

1. Bấy giờ, có Tỳ-kheo cơ thể mềm mại, dùng nam căn để vào miệng. Vị ấy nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không.

Đức Phật dạy:

- Phạm.

2. Có Tỳ-kheo tên là Lam-bà-na, nam căn dài, nắm để vào đường đại tiện. Vị ấy nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm.

>. Khi ấy có Tỳ-kheo nam căn khởi. Tỳ-kheo khác liền nắm, để vào trong miệng mình. Tỳ-kheo này không cảm thấy khoái lạc, bỏ đi, không thọ. Nhưng sinh nghi: Như vậy mình có phạm Ba-la-di?

Đức Phật dạy:

- Không phạm. Tỳ-kheo kia phạm.

4. Có Tỳ-kheo khát thực buổi sáng, khoác y, bưng bát đến nhà bạch y. Nhà bạch y có đứa nhỏ nam căn khởi. Tỳ-kheo liền cầm, để vào trong miệng mình; rồi nghi: Mình có phạm Ba-la-di? Đức Phật dạy:

- Phạm.

5. Cường dâm

1. Có Tỳ-kheo bắt ép Tỳ-kheo khác cùng hành dâm. Vị kia nghi: Ta có phạm Ba-la-di? Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia trả lời: Có.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo cùng với sa-di hành dâm, rồi nghi, ta có phạm?

Đức Phật:

- Người sa-di có thọ lạc không?

Sa-di thưa: Có.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm.

Có sa-di bắt ép đại Tỳ-kheo cùng hành dâm, rồi nghi, Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo, người có thọ lạc không?

Tỳ-kheo thưa: Có.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm.

Có sa-di cùng với sa-di hành dâm, rồi nghi, Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Sa-di thưa: Có.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm.

Có Tỳ-kheo bị cưỡng bức cùng Tỳ-kheo hành dâm, không thọ lạc; lấy ra rồi nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Tỳ-kheo kia thưa: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người nào để vào thì phạm.

Có Tỳ-kheo cưỡng bức bắt ép sa-di hành dâm, không thọ lạc; lấy ra, vị kia nghi. Đức Phật hỏi ông sa-di:

- Người có thọ lạc không?

Sa-di thưa: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người để vào thì phạm.

Có sa-di cưỡng bức bắt ép Tỳ-kheo hành dâm, không thọ lạc; lấy ra rồi nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

sa-di thưa: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người nào để vào thì phạm.

Có sa-di cưỡng bức bắt sa-di hành dâm, không thọ lạc. Lấy ra rồi nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Sa-di thưa: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người nào để vào thì phạm.

Có Tỳ-kheo thân căn bị hư hoại, không có cảm giác. Vị ấy có ý

nghĩ: Ta không có cảm giác, hành dâm không phạm.

Vị ấy hành dâm rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo nam căn không khởi, nghĩ rằng mình hành dâm không phạm. Vị ấy bèn hành dâm, rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cùng với người nữ đang ngủ hành dâm. Nó không biết khoái lạc. Ta không phạm. Vị kia bèn hành dâm, rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Cùng với người nữ say hành dâm. Người kia không biết khoái lạc. Ta không phạm. Vị kia bèn hành dâm, rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cùng người nữ điên cuồng hành dâm. Người kia không biết cảm giác lạc. Ta không phạm. Vị kia bèn hành dâm, rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cùng người nữ đang sân hận hành dâm. Người kia không thọ lạc, không phạm. Vị kia hành dâm, rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cùng người nữ đang đau nhức khổ hành dâm. Người kia không thọ lạc. Ta không phạm. Vị kia hành dâm rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cùng người nữ thân căn bị hư hoại hành dâm. Người kia không biết lạc. Ta không phạm. Vị kia hành dâm rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cưỡng bức bắt buộc người nữ hành dâm. Người kia không thọ lạc. Ta không phạm. Vị kia bèn hành dâm, rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cưỡng bức bắt buộc huỳnh môn hành dâm. Nó không thọ lạc. Ta không phạm. Vị kia liền hành dâm rồi nghĩ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo có ý nghĩ: Ta cưỡng bức bắt buộc nam tử hành dâm. Nó không thọ lạc. Ta không phạm. Vị kia liền hành dâm, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Bấy giờ, có người nữ cưỡng bức bắt Tỳ-kheo hành dâm. Tỳ-kheo không thọ lạc; lấy ra rồi nghi. Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người có thọ lạc không?

Vị đó thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm.

Có huỳnh môn cưỡng bức bắt Tỳ-kheo hành dâm, nghi. Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm.

Có nam tử cưỡng bức bắt Tỳ-kheo cùng hành dâm. Tỳ-kheo không thọ lạc, lấy ra, rồi nghi, Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người có thọ lạc không?

Tỳ-kheo trả lời: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm.

Bấy giờ, có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã bắt ép Tỳ-kheo để vào đường đại tiện, hoặc nơi miệng hành dâm. Thân vị kia thọ lạc. Khi lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không? Vị kia trả lời:

- Có thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều Ba-la-di.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã bắt ép Tỳ-kheo-ni, sa-di, sa-di ni, thức-xoa-ma-na để vào đường đại tiểu tiện hoặc trong miệng hành dâm. Vị kia thọ lạc. Khi lấy ra nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia trả lời:

- Có thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã bắt ép Tỳ-kheo để vào đường đại tiện, trong miệng hành dâm. Vị kia không thọ lạc, nghi. Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người Tỳ-kheo có thọ lạc không?

Vị kia thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người kia phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã bắt ép Tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di ni để vào đường đại tiểu tiện, trong miệng hành dâm. Vị kia không thọ lạc. Khi lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi sa-di ni:

- Có thọ lạc không?

Vị kia thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người kia phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã bắt ép Tỳ-kheo đang ngủ để vào đường đại tiểu tiện, trong miệng hành dâm. Vị đang ngủ kia không biết, khi thức dậy cũng không biết. Vị kia nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có biết hay không?

Vị kia thưa:

- Không biết.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người kia phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã bắt ép Tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di-ni đang ngủ để vào để vào đường đại tiểu tiện, trong miệng hành dâm. Vị đang ngủ kia không biết, khi thức dậy cũng không biết. Vị kia nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có biết không?

Vị kia trả lời:

- Không biết.

Đức Phật dạy:

- Người sa-di-ni²⁸⁸ không phạm. Người kia phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã đối với Tỳ-kheo đang ngủ để vào nơi đại tiện, trong miệng hành dâm. Vị ngủ kia tỉnh giấc, nhưng

288. Để bản: Người sa-di-ni... Các bản Tống-Nguyên-Minh lược bỏ. Đây kể luôn cả Tỳ-kheo vv.

không thọ lạc. Khi lấy ra, vị kia nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người sa-di-ni không phạm. Người để vào phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã với Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di ni đang ngủ để vào đường đại tiểu tiện, trong miệng hành dâm. Vị đang ngủ kia không biết. Khi tỉnh giấc, không thọ lạc, nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không? Vị

kia trả lời: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người để vào kia phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã với Tỳ-kheo đang ngủ để vào đường đại tiện, trong miệng hành dâm. Vị ngủ kia không biết, khi tỉnh giấc thì biết, thọ lạc. Khi lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia nói: Có thọ.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm.

Có ác Tỳ-kheo, ác sa-di, ác A-lan-nhã, với Tỳ-kheo-ni, thức-xoa-ma-na, sa-di, sa-di ni đang ngủ, để vào trong đường đại tiểu tiện, trong miệng hành dâm. Vị ngủ kia không biết, tỉnh giấc mới biết, thọ lạc. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc hay không?

Vị kia thưa: Có thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Cả hai đều phạm.

2. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc, ban ngày không đóng cửa mà ngủ. Giặc vào nhà hành dâm, rồi đi. Tỳ-kheo-ni không biết. Thức dậy rồi, thấy đồ bất tịnh bắn người, bèn nghĩ: Thân ta có đồ bất tịnh dơ dáy thế này, có người phạm dâm ta sao? Nghi. Đức Phật nói:

- Không phạm. Nhưng Tỳ-kheo-ni ban ngày không được không đóng cửa mà ngủ.

Tỳ-kheo-ni Nan-đà, ban ngày ngồi dưới gốc cây hoa, chỗ nhiều người vui đùa, bọn cướp bắt ép phạm dâm. Tỳ-kheo-ni nghi. Đức Phật hỏi:

- Này Nan-đà, người có thọ lạc hay không?

Tỳ-kheo-ni thưa:

- Bạch Đại đức, cảm thọ như bị sắt nóng áp vào người con.

Đức Phật dạy:

- Không phạm. Nhưng Tỳ-kheo-ni không được ở chỗ như vậy.

>. Có Tỳ-kheo trì khát thực. Buổi sáng, khoác y, bưng bát, đến nhà bạch y, bên dưới cửa của nhà kia có cột một con chó. Thấy Tỳ-kheo nó sủa, Tỳ-kheo đủ lòng thương đối với nó nên mở thả nó ra. Tỳ-kheo lại đến chỗ khác. Vợ cũ thấy, gọi vào làm bất tịnh hạnh. Vị kia tự nghĩ: Ta mở thả con chó của người khác, đã phạm Ba-la-di rồi. Bèn cùng vợ cũ làm bất tịnh hạnh. Các Tỳ-kheo nghĩ: Tỳ-kheo này, việc làm trước phạm, hay việc làm sau phạm?

Đức Phật dạy:

- Việc trước không phạm, việc sau phạm. Nhưng không được thả chó của người ta.

Có Tỳ-kheo, buổi sáng, khoác y, bưng bát đến nhà bạch y, thấy con heo con bị chìm xuống nước. Thấy Tỳ-kheo nó kêu. Tỳ-kheo thương xót, vớt nó lên và thả nó đi. Tỳ-kheo đến chỗ khác thấy người nữ tư thông trước kia, rủ làm bất tịnh hạnh. Tỳ-kheo với ý nghĩ: Ta thả con heo của người đi, đã phạm Ba-la-di rồi. Bèn làm bất tịnh hạnh. Tỳ-kheo khác nghĩ: Tỳ-kheo này, việc làm trước phạm hay việc làm sau phạm?

Đức Phật dạy:

- Việc làm trước không phạm. Việc làm sau phạm. Nhưng không được làm việc như vậy.

Có một người đàn bà đến chỗ bán thịt bò, mua thịt mang đi. Có con quạ đập lấy miếng thịt bay đi. Nhưng sợ ý, rơi xuống trong bình bát của Tỳ-kheo khát thực. Người đàn bà kia thấy vậy kêu:

- Đại đức, miếng thịt đó của tôi, đừng mang đi!

Tỳ-kheo trả lời:

- Nó rơi vào bát của tôi, chẳng phải thịt của bà.

Tỳ-kheo nói như vậy rồi cứ mang đi.

Trên đường đi, sau đó, có dâm nữ rủ Tỳ-kheo cùng hành bất tịnh hạnh. Vị kia có ý nghĩ: Vừa rồi ta lấy thịt của người, đã phạm Ba-la-di rồi. Bèn cùng người nữ làm bất tịnh hạnh. Các Tỳ-kheo nghĩ: Tỳ-kheo kia, việc làm trước phạm, hay việc làm sau phạm? Đức Phật dạy:

- Việc làm trước không phạm. Việc làm sau phạm. Nhưng không được lấy thịt như vậy.

Có Tỳ-kheo hành dâm vào miệng con chó rồi nghi. Đức Phật

nói:

- Phạm Ba-la-di.

4. Có Tỳ-kheo vén y tiểu tiện, có con chó đến liếm nước tiểu, rồi lại ngậm nam căn của Tỳ-kheo. Vị kia không thọ lạc; lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người có thọ lạc không?

Tỳ-kheo thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Không phạm.

Có Tỳ-kheo vén y để tiểu tiện, con chó liếm nước tiểu rồi lại ngậm nam căn của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thọ lạc; lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc hay chẳng?

Tỳ-kheo thưa: Có thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo vén y lội qua sông Y-la-bà-đề. Cá ngậm nam căn Tỳ-kheo. Tỳ-kheo không thọ lạc; lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia thưa: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Không phạm.

Có Tỳ-kheo vén y lội qua sông Y-la-bà-đề. Cá ngậm nam căn. Tỳ-kheo thọ lạc; lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi Tỳ-kheo:

- Người có thọ lạc hay không?

Vị kia thưa: Thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

5. Có Tỳ-kheo hành dâm giữa đường đại tiện và tiểu tiện rồi nghi. Đức Phật nói:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Nơi khuỷu chân, nách, lỗ tai, nơi mụn ghẻ lở, giữa giường dây, giường cây, nơi nệm lớn nệm nhỏ, nơi gối, nơi lỗ bùn, nơi miệng bình, hoặc tưởng đạo, hoặc nghi, tất cả đều phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo khát thực, sáng sớm, khoác y, bưng bát đến nhà bạch y. Có bé gái nằm ngửa ngủ bên trong cửa. Tỳ-kheo nghĩ: Nếu ta dùng nam căn để vào thì phạm tội Ba-la-di. Tỳ-kheo lấy ngón chân cái để

vào nữ căn, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Phạm tăng-tàn.

Có Tỳ-kheo đang ngáp. Tỳ-kheo khác dùng nam căn để vào trong miệng, không thọ lạc; lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Vị ấy trả lời:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người nào để vào thì phạm. Từ nay về sau khi ngáp, nên dùng tay che miệng lại.

Có Tỳ-kheo ở trong nhà tắm, xoa mình cho vì Tỳ-kheo khác. Tỳ-kheo kia thân hình mềm mại. Tỳ-kheo này tâm dâm khởi lên, bèn làm bất tịnh hạnh. Vị kia không thọ lạc. Lấy ra, nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc không?

Vị kia thưa: Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Người kia để vào là phạm.

6. Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo, ban ngày không đóng cửa mà ngủ, nam căn khởi. Lúc đó có một số đông người nữ đến tham quan nơi Tăng phòng, chỗ Tỳ-kheo kia ngủ. Thấy Tỳ-kheo nằm ngửa ngủ, nam căn khởi, hổ thẹn đi ra gấp. Trong số đó có một tặc nữ cùng đi. Tặc nữ vào trong nhà, hành dâm bên trên thân của Tỳ-kheo. Hành dâm xong, lấy tràng hoa quàng lên đầu nam căn, rồi đi. Tỳ-kheo kia ngủ không biết. Khi thức dậy, thấy đồ bất tịnh bản thân; nam căn lại có quàng tràng hoa; bèn nghĩ: Có vật bất tịnh bản thân, nam căn lại có quàng tràng hoa. Có người nữ hành dâm ta ư? Sinh nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có biết hay không?

Vị kia thưa:

- Không biết.

Đức Phật dạy:

- Không phạm. Nhưng không được ban ngày không đóng cửa mà ngủ.

7. Bấy giờ tại nước Xá-vệ có Tỳ-kheo cùng Tỳ-kheo-ni, là mẹ con, an cư mùa hạ. Mẹ con thường gặp nhau. Vì việc thường thấy nhau nên đều sinh dục tâm. Người mẹ nói với con:

- Ông từ nơi đây mà ra, nay trở lại vào nơi đây, có thể được, không phạm.

Người con liền làm theo lời của mẹ, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

8. Có Tỳ-kheo hành dâm trên xác chết của người nữ rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Nếu xác chết kia đa phần không hư hoại thì phạm Ba-la-di. Nếu hư hoại phân nửa thì phạm Thâu-lan-giá. Đa phần hư hoại, hoặc tất cả đều bị hư hoại, cũng phạm Thâu-lan-giá. Nếu là bộ xương, cũng phạm Thâu-lan-giá.

9. Bấy giờ Ưu-bà-di Tô-tỳ nói với Tỳ-kheo: Nam căn, nữ căn đều có vật ngăn che, hành dâm có thể được, không phạm.

Tỳ-kheo liền như lời nói đó hành dâm, rồi nghỉ. Đức Phật nói:

- Phạm Ba-la-di.

Ưu-bà-di Tô-tỳ nói với Tỳ-kheo, - Thầy cùng tôi hành dâm, nhưng để tinh xuất ra ngoài, có thể được, không phạm.

Tỳ-kheo liền như lời nói đó, hành dâm; rồi nghỉ. Đức Phật nói:

- Người phạm Ba-la-di.

Có dâm nữ nói với Tỳ-kheo, - Thầy dùng lá cây bao nam căn, hành dâm có thể được, không phạm. Tỳ-kheo như lời nói kia hành dâm; rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo đi nơi bãi thây ma, thấy thân người nữ chết, y phục còn trang nghiêm, hành dâm rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Người phạm Ba-la-di.

Tỳ-kheo giữ phòng, có bé gái đến báo giờ ăn. Tỳ-kheo liền bắt ép hành dâm. Nữ căn của đứa nhỏ bị vỡ, cùng đường đại tiện thông qua, đứa nhỏ mạng chung. Vị kia nghỉ. Đức Phật hỏi:

Người với tâm niệm thế nào? Có vị thưa:

- Con không có tâm giết nó.

Đức Phật dạy:

- Không phạm sát mà phạm dâm, Ba-la-di.

10. Có Tỳ-kheo hành dâm nơi tượng gỗ của người nữ rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Hành dâm với hình tượng nữ nơi vách. Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Có Tỳ-kheo cùng thiên nữ hành dâm rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

Hành dâm cùng A-tu-la nữ, Long nữ, Dạ-xoa nữ, Nga quỹ nữ hoặc súc sinh cái có thể biến hóa, tất cả đều phạm Ba-la-di.

Có Tỳ-kheo, buổi sáng khoác y, bưng bát đến nhà bạch y khát thực. Gặp lúc trời mưa lớn, có người nữ cúi người xuống để khơi thông nước ngập nên lộ hình. Vị kia nghĩ: Ta không xúc chạm nơi thân người nữ, mà chỉ dùng nam căn để vào, có lẽ không phạm. Nghĩ rồi hành dâm, và nghĩ. Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

11. Thế Tôn ở tại nước Xá-vệ. Có Tỳ-kheo đến nơi A-lan-nhã, ngủ ngày. Bấy giờ, có người nữ hái củi hành dâm bên trên thân của Tỳ-kheo, rồi bỏ đi. Cách Tỳ-kheo không xa, đứng lại. Tỳ-kheo thức dậy, thấy thân mình bất tịnh dơ bẩn, nghĩ: Chắc người nữ này hành dâm bên trên thân của ta. Sinh nghi. Đức Phật hỏi:

- Người có biết không?

Vị kia thưa:

- Không biết.

Đức Phật dạy không phạm. Nhưng Tỳ-kheo không được ban ngày mà ngủ chỗ khuất như vậy.

Thế Tôn ở tại nước Bà-kỳ-đề. Bấy giờ có Tỳ-kheo trụ nơi A-lan-nhã, ngủ ngày. Có người nữ gánh củi, hành dâm bên trên thân của Tỳ-kheo. Tỳ-kheo bất ngờ biết, nhưng không thọ lạc; liền đuổi đánh người nữ. Tỳ-kheo nghĩ, Đức Phật hỏi:

- Người có thọ lạc hay không?

Vị kia thưa:

- Không thọ lạc.

Đức Phật dạy:

- Người không phạm. Nhưng đánh người nữ. Phạm Đột-kiết-la.

12. Thế Tôn ở tại nước Chiêm-bà. Có Tỳ-kheo đến chỗ A-lan-nhã, ban ngày tư duy, buộc niêm trước mặt. Tỳ-kheo này là bậc A-la-hán. Bị gió gắt, nam căn khởi. Bấy giờ, có tặc nữ cưỡng bức Tỳ-kheo hành dâm. Các Tỳ-kheo nói như vậy: A la hán còn có dục, nên nam căn khởi chẳng? Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có năm nhân duyên khiến cho nam căn khởi: đại tiện thúc bách, tiểu tiện thúc bách, gió gắt, trùng ủy-châu-lăng-già²⁸⁹ cắn, có dục tâm. Đó là năm nhân duyên khiến cho nam căn khởi. Không có trường hợp A-la-hán nam căn khởi do có dục tâm.

1>. Thế Tôn ở tại thành Vương-xá.

289. Ủy-châu-lăng-già trùng 慰周陵伽虫. Pali. Vin.iii. 58: uccāliga, - sâu gặm.

Bấy giờ nam căn của Vương tử Vô Úy bị bệnh, khiến người nữ ngậm, sau đó được lành. Được lành rồi, Vương tử lại hành dâm nơi miệng người nữ này. Người nữ này ưu sầu không vui nên nghĩ: Nếu khi nào vua Bình-sa đến, ta sẽ trùm đầu, để lộ hình, đứng trước mặt người. Nếu vua hỏi: “Người điên hay sao? Tại sao làm như vậy?” Khi ấy ta sẽ trả lời: “Tôi không điên. Nhưng vì Vương tử cần nên tôi phải trùm đầu lại để giữ. Tại sao vậy? Vương tử thường hành dâm nơi miệng tôi, nên tôi phải trùm đầu lại để giữ miệng.”

Sau đó vua Bình-sa đến chỗ Vô úy. Người nữ kia làm như đã nghĩ trước mặt vua. Vua hỏi:

- Người điên phải không? Tại sao làm như vậy?

Người nữ trả lời:

- Tôi không điên. Nhưng vì Vương tử cần nên tôi phải trùm đầu lại để giữ.

Vua liền kêu Vô Úy đến hỏi:

- Tại sao con lại hành dâm nơi miệng của thị nữ?

Vô Úy nghe như vậy rất hổ thẹn. Sau đó Vương tử Vô Úy nói người nữ này có tội, cho mặc áo đen, để đứng bên ngoài cửa thành, với lời rao: Nếu ai có mắc bệnh như vậy thì hành dâm nơi miệng người nữ này sẽ được lành bệnh.

Các Tỳ-kheo nghĩ: Nếu cần trị bệnh thì nên đem nam căn để vào trong miệng người nữ bảo họ ngậm lại thì không phạm phải không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

14. Bấy giờ có một thị trấn tên là Bà-lâu-việt-xa,²⁹⁰ vua tự là Hải. Có một dâm nữ bị tội, vua truyền lệnh: Lóc thịt hai bên nữ căn của người ấy để trị phạt. Lệnh ấy được thi hành. Các Tỳ-kheo nói: Nếu đối với người còn sống mà hành dâm giữa hai đốt xương, có bị phạm hay không? Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.